

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Đ**

Bản án số: 21/2022/DS-ST.

Ngày: 12-4-2022.

V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Q

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn P

2. Ông Nguyễn Văn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc H, thư ký Tòa án.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DS, ngày 24 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thanh T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 1916, tổ 36, khóm 4, Phường 11, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Đường Vành Đai, tổ 17, ấp C, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Hồ Thanh L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 1910, tổ 36, khóm Q, Phường M, thành phố C, tỉnh Đ.

Bà Phạm Thanh T có mặt tại phiên tòa. Ông Hồ Thanh L vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện bà Phạm Thanh T trình bày:

Nguyên vào ngày 01/4/2020 (âm lịch), ông L đến nhà bà T mượn số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để xây và sửa chữa nhà trọ, lãi suất 3%/tháng, đến ngày 01/7/2021 (âm lịch), bà T có đến nhà lấy tiền lãi thì ông L hứa tháng sau đóng luôn 2 tháng lãi cho đến 2 tháng sau ông L vẫn tiếp tục hứa mà không đóng lãi cho bà T (mặc dù ông L vẫn có thu nhập tiền hàng tháng từ việc kinh doanh nhà trọ). Đến ngày 22/10/2021, bà T đến nhà ông L nói với ông trả tiền cho bà, thì ông L đòi gọi công an đến bắt bà. Sau khi nhắc

nhờ nhiều lần, ông L còn thách thức “Bà đi thưa đi, tôi không trả số tiền đó”. Tạm tính đến nay là 4 tháng 25 ngày kể từ ngày nộp đơn. Nay bà T yêu cầu buộc ông L phải trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 14.500.000 đồng, yêu cầu tiếp tục tính cho đến khi giải quyết xong kể từ ngày 30/11/2021 với lãi suất 3%/tháng.

Tại phiên hòa giải, bà T yêu cầu ông L trả vốn 100.000.000 đồng và lãi suất từ tháng 7/2021 đến tháng 3/2022 là 08 tháng, lãi 1,66%/tháng, thành tiền 13.280.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà T trình bày, ông L đã đóng lãi đến hết tháng 6 (âm lịch)/2021, từ 01/7(âm lịch)/2021 (nhằm ngày 08/8 dương lịch)/2021 chưa đóng lãi. Nay yêu cầu ông L trả vốn 100.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 08/8 (dương lịch)/2021 đến ngày 08/4/2022 là 08 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền 6.640.000 đồng.

- Đối với bị đơn ông Hồ Thanh L trình bày:

Ông L thừa nhận nợ bà T số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 01/4/2020 (âm lịch). Ông Hồ Thanh L không đồng ý trả vốn ngay cho bà T 100.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn, mà yêu cầu cho thời hạn một năm sau mới trả vốn. Số tiền vốn 100.000.000 đồng này ông L đồng ý trả lãi, mức lãi 3%/tháng, tính lãi từ tháng 8/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Do ông Hồ Thanh L vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Thanh L.

[2]. Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thanh T. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

[3]. Về nội dung: Bà Phạm Thanh T yêu cầu ông L tiền vốn 100.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 08/8 (dương lịch)/2021 đến ngày 08/4/2022 là 08 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền 6.640.000 đồng.

Theo biên nhận ngày 01/4/2020 (âm lịch), ông L vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng. Biên nhận không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện của bà T yêu cầu tính lãi tiếp đến ngày làm đơn khởi kiện (ngày 29/11/2021) là 4 tháng 25 ngày và tính lãi

tiếp cho đến khi trả đủ tiền. Tại phiên hòa giải, bà T yêu cầu ông L trả vốn 100.000.000 đồng và lãi suất từ tháng 7/2021 đến tháng 3/2022 là 08 tháng, lãi 1,66%/tháng, thành tiền 13.280.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Phạm Thanh T yêu cầu ông L tiền vốn 100.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 08/8 (dương lịch)/2021 đến ngày 08/4/2022 là 08 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền 6.640.000 đồng.

Tại phiên hòa giải, ông Hồ Thanh L thừa nhận có vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng như bà T trình bày. Nay ông L không đồng ý trả vốn ngay cho bà T 100.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn, mà yêu cầu cho thời hạn một năm sau mới trả vốn. Số tiền vốn 100.000.000 đồng ông L đồng ý trả lãi, mức lãi suất 3%/tháng, tính lãi từ tháng 8/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Xét thấy, hai bên thống nhất số nợ 100.000.000 đồng, bà T yêu cầu ông L trả nợ vốn và lãi, tuy nhiên, ông L không đồng ý trả ngay mà yêu cầu cho thời hạn một năm sau mới trả do hoàn cảnh khó khăn, yêu cầu của ông L không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thanh T yêu cầu ông Hồ Thanh L tiền vốn 100.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 08/8 (dương lịch)/2021 đến ngày 08/4/2022 là 08 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền 6.640.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.332.000 đồng.

Bà Phạm Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thanh T;

Buộc ông Hồ Thanh L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thanh T tiền vốn 100.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 08/8 (dương lịch)/2021 đến ngày 08/4/2022 là 08 tháng, lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền 6.640.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và lãi là 106.640.000 đồng (một trăm lẻ sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.332.000 đồng (năm triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Bà Phạm Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.863.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005416, ngày 21/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự TP C.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.